

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật cao hơn. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “cao hơn” so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
I. Hóa chất, sinh phẩm					
1	Bóng đèn máy sinh hoá	- Công suất 35W - Kiểu bóng: Halogen - Đóng gói: 1 chiếc / Hộp - Dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá hãng Biotecnica	Chiếc	3	4.500.000
2	Extral (Nước rửa)	Dung dịch rửa hệ thông máy sinh hóa. Thành phần thuốc thử: Sodium hydroxide < 5 % Non-ionic stabilizer < 0.1 % Quy cách: Chai 2 lít	Chai	2	2.700.000
3	Bilirubin Direct	Thành phần hoạt chất: R1 / Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L R2 / Sodium Nitrite: 109 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 4x50ml R1, 4x12,5mlR2	Hộp	3	3.150.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Bilirubin Total	Thành phần hoạt chất: Thuốc thử R1: - Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L - Ethylene Glycol - Dimethylsulfoxide (DMSO) Thuốc thử R2: - Sodium Nitrite: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 4x50ml R1, 4x12,5ml R2	Hộp	3	3.150.000
5	Cholesterol- L	Thành phần hoạt chất: - Good's buffer pH 6.7 : 50 mmol/L - Phenol: 5 mmol/L - 4-Aminoantipyrine : 0.3 mmol/L - Cholesterol esterase (CHE): ≥ 200 U/L - Cholesterol oxidase (CHO): ≥ 50 U/L - Peroxidase : ≥ 3 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	6	2.820.000
6	QC:Assayed chemistry control Premium Plus level 2	Dạng đông khô tăng độ ổn định, được sản xuất dựa trên huyết thanh người, chứa tối thiểu 66 thông số xét nghiệm, bao gồm 1 số thông số như NEFA, Bicarbonate, Bile Acids,D-3-Hydroxybutyrate . Độ thẩm thấu tối thiểu là 300mOsm/kg. Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2°C - 8°C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	8	480.000
7	Cal:Calibration Serum Level 3	Dạng đông khô tăng độ ổn định, được sản xuất dựa trên huyết thanh người, chứa tối thiểu 38 thông số xét nghiệm. Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2°C - 8°C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	7	700.000
8	Creatinine - L	Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1 - Sodium Hydroxide: 0.2 mol/L Hóa chất R2 - Picric Acid: 20 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5mlR2	Hộp	6	3.430.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Glucose -L	Thành phần hoạt chất: - Phosphate buffer pH 7.5: 250 mmol/L - Phenol: 5 mmol/L - 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L - Glucose Oxidase (GOD): ≥ 10 kU/L - Peroxidase (POD): ≥ 1 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	5	2.050.000
10	GOT(AST)	Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1 - Tris pH 7.8: 110 mmol/L - L-Aspartate: 340 mmol/L - MDH: 0.5 kU/L - LDH: 1.1 kU/L Hóa chất R2 - 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L - NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 4x50mlR1, 4x12,5mlR2	Hộp	9	2.550.000
11	GPT (ALT)	Thành phần hoạt chất: Hóa chất 1 (R1) - Tris, pH 7.5: 138 mmol/L - L-Alanine: 709 mmol/L - LDH: 1500 U/L Hóa chất 2 (R2) - 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L - NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 4x50mlR1, 4x12,5mlR2	Hộp	9	2.550.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
12	Protein Total - L	Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1 - Sodium hydroxide: 100 mmol / L - Potassium sodium tartrate: 17 mmol / L Hóa chất R2: - Sodium hydroxide: 500 mmol / L - Potassium sodium tartrate: 80 mmol / L - Potassium iodide: 75 mmol /L - Copper sulphate: 30 mmol / L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2	Hộp	4	2.400.000
13	Triglycerides- L	Thành phần hoạt chất: - Good's buffer pH 7.2: 50 mmol/L - 4 Chlorophenol: 4 mmol/L - Mg ²⁺ : 15 mmol/L - ATP: 2 mmol/L - Glycerolkinase (GK): ≥ 0.4 kU/L - Peroxidase (POD): ≥ 2 kU/L - Lipoprotein lipase (LPL): ≥ 2 kU/L - 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L - Glycerol-3-phosphate-oxidase (GPO): ≥ 0.5 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	6	5.900.000
14	Urea UV - L	Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1 - Tris buffer pH 7.8: 150 mmol/L - 2-oxoglutarate: 9 mmol/L - ADP: 0.75 mmol/L - Urease: ≥ 7 KU/L - GLDH (Glutamate dehydro: ≥ 1 KU/L Hóa chất R2 - NADH: 1.3 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2	Hộp	7	4.900.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
15	Uric Acid - L	Thành phần hoạt chất: Hóa chất R1 - Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L - TBHBA: 1.25 mmol/L Hóa chất R2 - Phosphate buffer pH 7.0 : 100 mmol/L - 4-Aminoantipyrine: 1.5 mmol/L - K4-[Fe(CN)6]: 50 µmol/L - POD: ≥ 10 kU/L - Uricase: ≥ 150 U/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50ml R1, 8x12,5ml R2	Hộp	4	5.280.000
16	Dung dịch Diluent	Thành phần: Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L Buffering Agents: 1.0-3.0g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.8-2.5g/L Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Thùng 20 lít	Thùng	12	2.350.000
17	Dung dịch Rinse	Thành phần: Sodium Sulfate Anhydrous: 3.0-5.5g/L Sodium Chloride: 7.5-11.5g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 1.0-3.0g/L Polyoxyethylene Ester: 0.3-1.5g/L Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Thùng 20 lít	Thùng	12	2.800.000
18	Dung dịch Lyse	Thành phần: Quarternary Ammonium Salts: <50g/L Nonion Surfactant: <15g/L Isopropanol: 0.1-1.5ml/L Ethanol: <1.5ml/L Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Chai 500 ml	Chai	6	2.000.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
19	Dung dịch E-Z	Thành phần: Proteolytic Enzym: 3.0-10g/L Surfactant: 0.3-1.5g/L Sodium Chloride: 3.0-5.0g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.5-2.5g/L Buffering Agents: 1.0-4.0g/L Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Đóng gói: Lọ 100 ml	Lọ	6	1.300.000
20	Dây bơm máy sinh hoá	- Cấu tạo: Bằng nhựa - Đóng gói: 1 bộ / túi - Dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá hãng Biotecnica	Dây	3	2.400.000
21	Test thử HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh - Độ nhạy: 99,8%. - Độ đặc hiệu: 99,9%. - Độ chính xác: 99.85%. - Ngưỡng phát hiện: 2ng/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	450	16.800
22	Rapid Anti HIV Test	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh - Độ nhạy: 99,8%. - Độ đặc hiệu: 99,5%. - Độ chính xác: 99.65% . - Ngưỡng phát hiện: 2NCU/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	450	32.500
23	Que thử nước tiểu 11 thông số	Đo các chỉ số: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid. Dạng que. Tiêu chuẩn: ISO 13485	Test	4.500	5.500

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
24	Test thử HCV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh - Độ nhạy: 99,8%. - Độ đặc hiệu: 99,2%. - Độ chính xác : 99.5% . - Ngưỡng phát hiện: 2NCU/ml - Độ lặp lại: 100%. - Độ ổn định: 100%. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Test	450	29.400
25	Que thử đường huyết dùng cho máy OT Ultra Plus Flex	- Sử dụng men (enzyme): Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) rất đặc hiệu với glucose (chỉ phản ứng với glucose) cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galactose. - Độ chính xác cao 99,2% - Dễ sử dụng, không cần chỉnh code - Que thử tự thấm hút nhanh, dễ dàng thấm đủ lượng máu, nguồn máu: mao mạch - Thời gian đo: 5 giây, mẫu lấy máu: 0,4µL. - Khoảng kết quả đo: 20 - 600 mg/dL (1,1 - 33,3 mmol/L) - Khoảng Hematocrit: 20 - 60% - Sử dụng cho dòng máy OT Ultra Plus Flex Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	5.500	9.800
26	Huyết thanh RH	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	4	260.000
27	Anti A	Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) 500100 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	5	115.000
28	Anti AB	Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	5	120.000
29	Anti B	Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	5	115.000
30	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml	Bộ	3	1.250.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
31	Chuẩn máu huyết học	- Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	5	8.085.000
32	Hóa chất Amylase	Thành phần: - MES buffer pH 6.00: 100 mmol/L, - Sodium chloride: 350 mmol/L - Calcium Acetate: 6 mmol/L - Potassium thiocyanate: 900 mmol/L, - CNP-G3: 2.27 mmol/L - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Đóng gói: Hộp 5 x 20ml / hộp	Hộp	3	3.200.000
33	Test thử ma túy 5 chân	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. - Mẫu bệnh phẩm: Nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + MDMA: 500 ng/ml + Ketamine: 1.000 ng/ml + Methamphetamine: 1000 ng/ml + THC: 50 ng/ml - Độ nhạy: 99,8%. - Độ đặc hiệu: 99,6%. - Độ chính xác: 99.7%. - Độ lặp lại: 100 %. - Độ ổn định: 100%. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Test	60	47.800
34	Phim KTS 20x25	Phim nhiệt khô cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim nhiệt Fujifilm, hộp 100 tờ, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp phim, lớp nhạy nhiệt, lớp bảo vệ.	Hộp	6	1.722.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
35	Cryo tube 1,8ml	- Ống được làm từ nhựa Polypropylene (PP), chịu lạnh sâu, không tiệt trùng; có khả năng chịu được nhiệt lạnh từ -80°C đến -196°C; không chứa DNase, RNase. Thân ống có vạch chia thể tích từ 0.5ml – 1.8ml, có vùng ghi nhãn. Đáy nhọn, có đế phẳng giúp ống đứng được trên mặt phẳng. Ống có đường kính ngoài 11mm, chiều dài ống khi có nắp: 46mm Nắp màu cam hoặc xanh dương, làm từ nhựa LDPE dạng vặn xoắn bao ngoài, có gioăng silicon bên trong nắp để tránh rò rỉ mẫu vật. Đựng được tối đa 1.8ml mẫu. - ISO 13485	Chiếc	500	2.100
36	Bộ nhuộm Ziehl-neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbo Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylene Blue chai 250ml.	Bộ	3	1.050.000
II. Vật tư, sinh phẩm					
1	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate . Các lỗ thoát khí giúp da thông thoáng và luôn khô ráo. Lực bám dính 1.8 – 5.5 N/cm Keo dán được phủ lớp keo Zinc Oxide (oxit kẽm), không chứa dung môi với độ keo dính tốt và lâu dài. Sản phẩm an toàn và không gây dị ứng, không chứa latex. Kích thước 2,5cm x 5m	Cuộn	650	31.460
2	Bông y tế 1kg	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Quy cách: 1kg/ gói - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Kg	25	143.000
3	Dây cáp điện tim	Cáp điện tim dùng cho máy điện tim	Cái	6	2.400.000
4	Dây cáp máy điện châm	- Dây đã gắn đầu nối - Dây dẫn điện, tiếp xúc tốt - Vỏ bọc nhựa cách điện, lõi dây đồng. Chiều dài 1,27m, 1 đầu đúc ra 2 đầu kim kẹp kim loại. Điện áp 10mA	Cái	50	40.300

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Dây nối bơm tiêm điện	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong $\leq 0,9$ mm - Đường kính ngoài $\leq 1,9$ mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ $\geq 0,9$ ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	150	5.000
6	Gạc hút y tế khổ 0.8m	Sản phẩm được dệt bằng sợi bông 100% cotton, không có bụi và sợi lạ. - Trọng lượng: 25-30gr/m². - Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột và Dextrin, không có xơ mùn hoà tan trong nước và dịch phủ tạng. - Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO - Tốc độ hút nước ≤ 5 giây - Độ ngậm nước: ≥ 5 gr nước/1 gr gạc - Độ PH: trung tính - Kích thước: khổ 0.8m	Mét	1.000	4.200
7	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 032%. Độ trắng: 84.3%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Gói	300	6.800

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
8	Găng tay khám latex không bột	- Làm từ mủ cao su tự nhiên (mủ latex). Bề mặt đầu ngón tay có nhám, chưa tiệt trùng, không có bột, thuận dùng cả 2 tay, cổ tay se viền. Dùng trong y tế, thăm khám bệnh nhân - Màu trắng tự nhiên - Chiều dài 232mm. Chiều rộng: 80mm ± 10mm (S), 90mm ± 10mm (M). Độ dày: vùng ngón tay tối thiểu 0.11mm/tối đa 0.13mm; lòng bàn tay tối thiểu 0.10mm/tối đa 0.12mm. - Trọng lượng găng: 4.6gr ±0.2gr (S), 5.0gr ±0.2gr (M) - Lực kéo đứt trước lão hóa 10.5N (min)/sau lão hóa 6.01 (min). - Độ giãn dài tối thiểu sau khi già hóa nhanh trước lão hóa ≥650%/sau lão hóa ≥500%. Hàm lượng bột tối đa 0.1mg/găng tay	Đôi	15.000	1.400
9	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	- Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Được tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói từng đôi. - Chiều dài: Min 280mm - Chiều rộng: 83mm ± 5mm (số 6.5) - 89mm ± 5mm (số 7) - 95mm ± 5mm (số 7.5) - Cường lực kéo đứt tối thiểu: Trước lão hóa: 12.5N – Sau lão hoá: 9.5N - Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hoá: min 700% - Sau già hoá: min 550% - Lượng bột bôi trơn: Max 80mg/đôi, lượng Protein max 200µg/dm². - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Đôi	2.200	4.300
10	Giấy điện tim 6 cần không dòng kẻ	Kích thước: 110mm x 140mm x 143 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ. Dạng tập.	Tập	70	45.760
11	Hộp an toàn	Chất liệu giấy, dung tích hộp 5L	Cái	100	19.000
12	Lam kính	Chất liệu kính, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc.	Hộp	3	23.140
13	Mũ phẫu thuật	- Sản xuất từ nguyên liệu vải không dệt, có thiết kế lỗ nhỏ thoáng khí, đảm bảo thông thoáng. Có dây thun quanh mũ có độ co giãn tốt. - Chiều dài: 21 cm ± 2 cm - Chiều rộng: 2.3 cm ± 0,2 cm - Đường kính khi mở: 48cm ± 2 cm	Cái	2.500	754
14	Povidon iodin	Povidon iodin 10% 120ml	Chai	120	26.000
15	Povidon iodin	Povidon iodin 10% 180ml	Chai	1.000	32.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
16	Ống thông dạ dày MPV	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	30	5.200
17	Ống thông tiểu 1 nhánh	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều. Có thiết kế 1 nhánh dùng để thông tiểu hiệu quả và nhanh chóng. Không độc hại, không gây kích ứng. Thân ống mềm mại. Đầu tù nhỏ với 2 lỗ thông bơm- hút dịch, thoát nước cạnh bên. Được tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	120	10.000
18	Ống thông tiểu (Sonde foley) các số	Làm bằng cao su thiên nhiên. Không chứa DEHP gây ung thư; không gây dị ứng, lỗ thông tiểu lớn và mịn, giúp đi tiểu dễ dàng và nhanh hơn. Bóng đối xứng dung tích lớn, đảm bảo đầu thẳng để lưu lượng thích hợp và hoạt động tốt của cơ thắt do đó ngăn ngừa rò rỉ. Hai mắt phụ mềm mại, độ côn 6%. Có van để đảm bảo bóng dễ bơm và xả	Cái	200	14.000
19	Que tăm bông vô trùng	Thân que làm bằng gỗ mịn, một đầu que gắn chặt với nắp ống, nắp làm từ nhựa PP không gây độc hại; một đầu cuốn bông. Đầu bông được làm từ sợi cotton hoặc viscose, mềm, không rụng sợi, có khả năng thấm hút tốt, chiều dài tối đa 18cm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas.	Que	200	2.500
20	Alfasept care	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Đạt tiêu chuẩn EN 1499 Quy cách đóng gói: Chai 500ml	chai	80	84.000
21	Alfasept Cleanser Plus	Dung dịch sát khuẩn tay chứa thành phần: Hoạt chất: Ethanol 73,5% (w/w), Isopropanol 2,5% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm, chất tạo màu, hương liệu. Quy cách đóng gói: Chai 500ml	chai	150	78.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
22	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	400	850
23	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	10.000	1.150

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
24	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$ - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	2.500	1.250
25	Bột bó OBANDA 10cm x 3,5m	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, có độ tinh khiết cao. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi bằng nhựa, vải gạc 100% cotton. Thời gian đông kết nhanh từ 2 - 4 phút, tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn. Kích thước: 10cm x 3.5m	Cuộn	100	24.440
26	Chỉ Dafilon các số	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, kim tam giác, kim làm bằng thép không gỉ và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4\text{ Ra}$, phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	200	31.460
27	Chỉ Novosyn số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	500	105.000
28	Chỉ Novosyn 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	50	100.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
29	Dây hút dịch MPV sử dụng một lần	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài $\geq 50\text{cm}$. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Cái	300	4.200
30	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực (INTRAFIX® PRIMELINE LL,180 CM TYPE MICRODROPPER)	- Chiều dài dây $\geq 180\text{cm}$ - Đường kính trong dây: 3mm. đường kính ngoài 4.1mm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu được áp lực đến 2 bar - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Màng lọc dịch 15μm - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Bộ	200	14.500

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
31	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng 1 lần kim thường	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	6.000	6.000
32	Huyết áp kế đồng hồ	- Mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, vạch chia của đồng hồ là 2mmHg. - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số) : $\pm 3\text{mmHg}$	Cái	5	578.500
33	Kim chọc dò gây tê tủy sống	Đầu kim Quinke, các cỡ 18G/20G/22G/25G/27G. Chuôi kim trong suốt, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Trục kim có chốt cho phép kết nối với kim dễ dàng.	Cái	150	18.850
34	Máy đo huyết áp tự động JPN750	Màn hình số LCD Phạm vi áp suất vòng bít: 0 - 299 mmHg. Phạm vi đo mạch: 40 - 180 nhịp/ phút. Độ chính xác Huyết áp $\pm 3\text{ mmHg}$ / Nhịp tim: $\pm 5\%$ kết quả đo trên màn hình. Bơm khí tự động bằng điện, xả khí: Van xả áp tự động. Chu vi vòng bít: 17 – 42cm Kích thước vòng bít: khoảng 146mm x 466mm (ống khí 610mm) Bộ nhớ lưu trữ tới 100 kết quả đo. Điện áp: DC6 V 4 W	Cái	4	2.359.500

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
35	Mặt nạ xông khí dung MPV	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2.1\text{m}$, lòng ống có khóa chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	Cái	300	20.000
36	Nước muối sinh lý	Thành phần: NaCl 0,9%, nước tinh khiết	Chai	450	5.460
37	Ống nghe	- Gồm có : 01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, chuông nghe được thiết kế dạng hai chiều nghe - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám	Cái	10	205.400
38	ống nghiệm lấy máu Heparin MPV, nắp nhựa	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na^+, K^+, Cl^-...trừ Li^+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH_3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5.500	1.050

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
39	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA MPV nắp nhựa	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5.000	1.000
40	Germisep	Thành phần chính: Viên sủi khử khuẩn 5g. Sodium Dichloroisocyanurate 50%, Citric Acid 18%, thành phần khác 32%. pH 5.8 ở nhiệt độ phòng Thành phần chính có tác dụng khử khuẩn đạt tới 90%	Viên	4.500	5.070
41	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	5.000	2.100

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
42	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	100	6.000
43	Dây thở oxy MPV	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2000\text{mm}$, đường kính ngoài $\geq 5\text{mm}$, lòng ống có khóa chống gập. - Ống dây nhánh có chiều dài $\geq 500\text{mm}$. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	200	6.000
44	Kẹp rốn MPV	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	Cái	300	2.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
45	Khẩu trang y tế 4 lớp MPV không tiết trùng	- Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp gồm 02 lớp vải không dệt và ở giữa là các lớp lọc kháng khuẩn >99 % (metlblown). - Vải không dệt + Giấy lọc kháng khuẩn dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Thanh tựa mũi: bằng nhựa định hình, an toàn khi sử dụng, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Đạt iêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV; ISO 9001 :2015.	Cái	25.000	1.250
46	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần	- Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, được làm từ thép không gỉ cao cấp dùng trong y tế, có màu đồng nhất, không có nếp nhăn, kim được thiết kế an toàn và dễ sử dụng, tiết kiệm thời gian. Thân kim được làm bằng sợi thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA trên mẫu hàng	Cái	21.000	400
47	Kim tiêm MPV	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Cái	2.500	400
48	Kim chích máu loại đầu xoay	- Thiết kế bằng thép không gỉ - Thân kim bao bọc bằng nhựa PVC - Đầu kim vát 3 cạnh, nhọn, ít gây đau - Kích cỡ kim: 21G, 23G, 26G, 28G, 30G - Sử dụng cho bút lấy máu	Cái	3.200	312

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
49	Túi đựng nước tiểu ECO	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	100	7.000
50	Nhiệt kế thủy ngân	Vị trí đo: Miệng, nách, hậu môn. Dải đo nhiệt độ cơ thể: 35°C - 42°C Độ chính xác: 0.1°C	Cái	10	32.500
51	Nhiệt kế đo trán	Dải đo: 0-99°C Độ chính xác: ± 0.2°C Màn hình: LCD	Cái	2	1.092.000
52	Bao cao su	Nguyên liệu: Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dầu silicone bôi trơn.	Cái	100	1.200
53	Lọ đựng bệnh phẩm	Kích thước: Đường kính: Ø35mm chiều cao: 65mm. Dung tích: 50ml	Lọ	200	2.015
54	Giấy monitor sản khoa Toitu 0030-026	Giấy in dùng cho Monitor sản khoa MT-610 Toitu	Tệp	20	78.000
55	Lưỡi dao mổ	Chất liệu thép không gỉ. Tiệt trùng bằng tia gamma.	cái	200	1.287

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
56	Bao đo huyết áp	Vòng bít cho máy đo huyết áp bắp tay Omron HEM-CR24-C1 dùng cho máy đo huyết áp bắp tay Omron cỡ trung bình, chu vi bắp tay từ Size M 22 – 32 cm và (size L) 22cm-42cm - Sản phẩm có dạng bao vải mềm, size M trung bình. - Phù hợp với các dòng máy: HEM-7120, HEM-7121, HEM-7124, HEM-8712, JPN500, JPN600, HEM-7143T1, HEM-7141T1. - Nhiệt độ bảo quản: -20 độ C đến +60 độ C - Độ ẩm bảo quản: 10% – 95%. - Bộ sản phẩm bao gồm: 1 x Vòng bít HEM-CR24	cái	5	380.000
57	Chỉ Chromic Catgut số 1	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép không gỉ, phủ silicon. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn.	Hộp	2	336.000
58	Cảm biến Oxy OOM110	Đo lường phạm vi: 0% đến 100% oxy (ở áp xuất khí quyển); tuổi thọ danh nghĩa của cảm biến: >1.000.000 % thể tích giờ oxy; phạm vi tín hiệu: 10mV đến 12mV; Giao diện điện: giắc cắm mô-đun 6P4C; Tiêu chuẩn Iso 80601-2-55;	Cái	2	6.800.000
59	Bóng đèn hồng ngoại	Phổ ánh sáng hồng ngoại cao, tiết kiệm năng lượng. Sưởi ấm tức thì cho người sử dụng. Giảm đau nhức giúp tuần hoàn máu và nhanh lành vết thương. Công suất cực đại 220V/50Hz- 250W.	Bóng	5	88.400
60	Băng cá nhân vải	Nền: Sợi vải đàn hồi Viscose và polyamide, màu da. - Trọng lượng: 97 g/m2 (±7) - Keo Oxide kẽm - Trọng lượng keo phủ: 80 - 110 g/m2 - Lực dính: 2.2 - 9.4 N/cm - Khả năng thấm hút: > 500% - Lớp chống dính Polyethylene - Có kiểm tra vi sinh - Rộng 20mm x Dài 60mm (± 1.5mm)	Hộp	50	91.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
61	Kim luân tĩnh mạch	- Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay đòn vát chéo tự động bịt đầu kim. - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 4 vạch cản quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim có cánh có công bơm thuốc bổ sung, nắp đậy dạng bật dễ dàng. - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 14G; Ø (2,1 x 45) mm; Flow/ Rate 290ml/ min. - 16G; Ø (1,8 x 45) mm; Flow/ Rate 210ml/ min. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 96ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 32) mm; Flow/ Rate 61ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 36ml/ min. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 22ml/ min. TCCL: ISO 13485:2016; CE MDR (TUV);FDA 510K;FSC	Cái	1.100	17.400
62	Kim luân tĩnh mạch an toàn	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau. - Đầu kim 3 mặt vát. - Cathether nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim 18G: Kim luân có cánh, có cửa, tốc độ chảy 96ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm Kim 20G: Kim luân có cánh, có cửa, tốc độ chảy 61ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm Kim 22G: Kim luân có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, EN ISO,CE	Cái	120	13.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
63	StandardTM F HbA1c	Định lượng HbA1c. Thời gian đọc kết quả 3 phút. Mẫu: Máu toàn phần. Bảo quản: từ 2-30C Hạn dùng 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Là test thử theo máy Standard F.	Test	600	70.350